

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG NÔ
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2020/HS-ST
Ngày 17-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NÔ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Nhi

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Đình Bông

Ông Nguyễn Quang Châu

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Đình Hội là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Krông Nô.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Cảnh Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Nô, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 35/2020/HSST ngày 25 tháng 8 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2020/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2020, đối với:

- Bị cáo **Phùng Xuân S**, sinh năm 1981, tại tỉnh Nghệ An; Nơi đăng ký HKTT: Khối L, phường L, thị xã T, tỉnh Nghệ An; chỗ ở hiện nay: thôn T, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Văn T (đã chết) và bà Phạm Thị D, sinh năm 1945; vợ là Hoàng Thị V, sinh năm 1975 và 01 con, sinh năm 2011 (chết năm 2019 do đuối nước); tiền án: không; tiền sự: không. Hiện đang tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án nhân dân huyện Krông Nô. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Anh Trần Minh Đ, sinh năm 1978 (có mặt).

Địa chỉ: thôn N, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông.

- *Người làm chứng:* Chị Lô Thị L, sinh năm 1980 (có mặt).

Địa chỉ: thôn N, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ ngày 06/4/2020, Phùng Xuân S đang tưới nước cho cây cà phê và hồ tiêu tại rẫy của gia đình mình tại thôn T, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông thì hết nước, S đi xuống chỗ đặt máy bơm để tắt máy thì thấy bờ bao do S đắp bị đào phá. Lúc này, S nghĩ tới anh Trần Minh Đ là người có rẫy giáp ranh với rẫy của S là người phá bờ bao của S nên đi tìm Đ để hỏi chuyện. Khi đến rẫy của Đ

thì S gặp chị Lô Thị L (vợ của Trần Minh Đ) đang tưới cà phê. Lúc này, S hỏi: “*L oi, Đ đâu?*”, chị L trả lời “*anh Đ đang ở dưới suối*”, nghe vậy S cầm 01 con dao dài khoảng 46,5cm mang theo trước đó đi xuống suối tìm Đ, đi được khoảng 50 mét thì S ngồi chờ Đ, đợi khoảng 07 phút thì Đ từ dưới suối đi lên thấy vậy S đứng dậy cách Đ 05 mét và hỏi: “*Mày đào chỗ tao đắp lấy nước à?*”, Đ trả lời: “*ừ?*”, S tiếp tục hỏi: “*Sao mày lại phá của tao?*” Đ trả lời: “*tôi đào suối*” nói xong Đ chỉ tay vào cổ mình và nói: “*chém đi, chém đi*” nghe Đ thách thức, S tiến gần về vị trí Đ đang đứng cách nhau khoảng 1,5 mét, dùng tay phải cầm dao chém 01 cái từ trên xuống dưới hướng về phía Đ nhưng Đ kịp tránh sang một bên nên không trúng, thấy vậy Đ quay người bỏ chạy thì bị vướng vào cành cà phê nên không chạy được, S dùng dao chém nhiều nhát về phía Đ và dùng chân đạp vào lưng khiến Đ bị ngã vào gốc cây cà phê. Đ vùng dậy bỏ chạy về phía chòi rẫy của mình và ra hiệu cho vợ là Lô Thị L đến can ngăn. Lúc này, S cũng đi theo phía sau để lên chòi rẫy của Đ, trên đường đi S nhặt 01 khúc gậy gỗ tròn, đường kính 4,5cm, dài khoảng 67cm (b1 108-109). Khi lên đến chòi rẫy của Đ, giữa S và Đ tiếp tục có lời qua tiếng lại thách thức nhau, S cầm gậy gỗ bằng tay phải mang theo đánh 01 cái vào bả vai phải của Đ, S thấy phía sau đầu Đ có máu chảy và đồng thời chị L chạy đến can ngăn nên S bỏ đi, thấy anh Đ bị thương nên chị L đã gọi điện cho anh Trần Văn C (em trai anh Đ) đến chở anh Đ đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện K.

- Về vật chứng vụ án: Trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 (một) con dao bằng kim loại dài 46,5cm, cán dài 15cm, mũi dao bằng, bản lưỡi rộng 05cm; 01 (một) gậy gỗ tròn, đường kính 4,5cm, một đầu được chặt vát dẹt, một đầu có một số máu mất được chặt ngắn.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 455/TgT-TTPY ngày 28/4/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: Trần Minh Đ bị thương tích 20%.

+ Dấu hiệu chính qua giám định: - Phần mềm: + Vết thương để lại sẹo, hơi chéo vùng cằm (lệch phải), kích thước 7,5cm x 0,2cm; + Vết thương để lại sẹo, nằm ngang vùng cằm trái (cách sẹo trên xuống dưới 2cm về bên trái), kích thước 6,5cm x 0,2cm; + Vết thương để lại sẹo chéo vùng xương bả vai trái, kích thước 8cm x 0,3cm; - Xương: + Nứt sọ vùng cằm phải; + Nứt xương gai vai;

+ Vật tác động: Vật sắc;

+ Cơ chế hình thành vết thương: - Vết thương để lại sẹo, hơi chéo vùng cằm (lệch phải), bề mặt sọ ngoài và nứt sọ vùng cằm phải do vật sắc tác động trực tiếp gây nên có chiều hướng từ sau ra trước, từ trên xuống dưới, từ phải qua trái; - Vết thương để lại sẹo, nằm ngang vùng cằm trái (cách sẹo trên xuống dưới 2cm về bên trái) do vật sắc tác động trực tiếp gây nên có chiều hướng từ sau ra trước, từ trên xuống dưới, từ trái qua phải; - Vết thương để lại sẹo chéo vùng xương bả vai trái, nứt xương gai vai do vật sắc tác động trực tiếp gây nên có chiều hướng từ sau ra trước, từ trên xuống dưới, từ trái qua phải).

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại sức khỏe cho bị hại số tiền 30.000.000 đồng và bị hại không yêu cầu gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số 38/CT-VKS, ngày 24/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô đã truy tố bị cáo Phùng Xuân S về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa bị cáo Phùng Xuân S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và thừa nhận Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô truy tố bị cáo là đúng, không oan.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố hành vi của bị cáo Phùng Xuân S như bản cáo trạng số 38/CT-VKS, ngày 24/8/2020. Sau khi phân tích các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử :

-Tuyên bố bị cáo Phùng Xuân S phạm tội "Cố ý gây thương tích".

-Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phùng Xuân S từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 04 (bốn) năm đến 05 (năm) năm.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) con dao bằng kim loại dài 46,5cm, cán dài 15cm, mũi dao bằng, bản lưỡi rộng 05cm; 01 (một) gậy gỗ tròn, đường kính 4,5cm, một đầu được chặt vát dẹt, một đầu có một số mấu mắt được chặt ngắn.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo S đã bồi thường cho bị hại số tiền 30.000.000 đồng. Bị hại anh Trần Minh Đ không yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa bị cáo Phùng Xuân S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ.

Sau khi nghe ý kiến của Kiểm sát viên; bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Nô, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Đối với hành vi phạm tội của bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng: Với ý thức coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe của người khác nên vào khoảng 15 giờ ngày 06/4/2020 tại khu vực suối Đ thuộc thôn T, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông, Phùng Xuân S đã dùng dao là hung khí nguy hiểm chém trúng vào vùng đầu

và bả vai trái của anh Trần Minh Đ, gây tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích là 20% (Hai mươi phần trăm).

Như vậy, với hành vi mà bị cáo đã thực hiện, hậu quả do hành vi của bị cáo gây ra cho bị hại nên Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Phùng Xuân S về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ Luật hình sự.

Tại Điều 134 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này;

[3]. Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an tại địa phương. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, để giáo dục bị cáo, đồng thời răn đe phòng ngừa chung.

[3.1]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phùng Xuân S không có tiền án, tiền sự.

[3.2]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo xuất thân từ thành phần gia đình nông dân lao động, trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng). Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Mặt khác sau khi phạm tội bị cáo đã đầu thú trước cơ quan điều tra và cha ruột của bị cáo S là ông Phùng Văn T có công lao trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước được Chủ tịch nước tặng Huân chương kháng chiến vào ngày 31/5/1996, đồng thời bị hại cũng có lỗi là đã phá bờ bao đắp lấy nước của bị cáo S mà không hỏi bị cáo, sau đó còn thách thức bị cáo, dơ cổ ra rồi chỉ tay vào cổ “*chém đi, chém đi*” và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và tại phiên tòa bị hại xin được giảm nhẹ cho bị cáo S. Đây được coi là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo đã thành khẩn khai báo, hối cải về hành vi của mình, tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội một cách bộc phát, do

có phần lỗi của người bị hại. Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy, cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội, chỉ cần áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và giao cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đủ khả năng cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[4]. Các biện pháp tư pháp:

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 590 của Bộ luật dân sự. Chấp nhận quá trình điều tra, bị cáo S tự nguyện bồi thường cho bị hại anh Trần Minh Đ số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng). Bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) con dao phát bằng kim loại dài 46,5cm, cán dao dài 15cm, bản lưỡi rộng 05cm; 01 (một) gậy gỗ tròn, dài 67 cm, đường kính 4,5cm, một đầu được chặt vát, đầu còn lại có một số máu mất được chặt ngắn (vật chứng có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Công an huyện Krông Nô và Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Nô ngày 24/8/2020).

[5]. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Phùng Xuân S phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Phùng Xuân S phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

1. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phùng Xuân S 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 (bốn) năm, tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Phùng Xuân S cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông giám sát, giáo dục; gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) con dao phát bằng kim loại dài 46,5cm, cán dao dài 15cm, bản lưỡi rộng 05cm; 01

(một) gậy gỗ tròn, dài 67 cm, đường kính 4,5cm, một đầu được chặt vát, đầu còn lại có một số mấu mắt được chặt ngắn (*vật chứng có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Công an huyện Krông Nô và Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Nô ngày 24/8/2020*).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Phùng Xuân S phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở TP tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Krông Nô 02 bản;
- Công an huyện Krông Nô;
- Bộ phận HSNVCS (CA huyện);
- THADS huyện Krông Nô;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký và đóng dấu)

Võ Thị Nhi